

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, vệ sinh an toàn thực phẩm.Bảo đảm môi trường học tập an toàn, phát triển cho từng trẻ; Thiết kế và thực hiện chương trình học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng trẻ, khuyến khích sự tò mò và sáng tạo của trẻ.- Trẻ đạt Bé khỏe Bé ngoan: 100%- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: Giảm 10% so với đầu năm học.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, vệ sinh an toàn thực phẩm.Bảo đảm môi trường học tập an toàn, phát triển cho từng trẻ; Thiết kế và thực hiện chương trình học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân của từng trẻ, khuyến khích sự tò mò và sáng tạo của trẻ.- Trẻ đạt Bé khỏe Bé ngoan: 100%- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: Giảm 10% so với đầu năm học.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- 100% giáo viên thực hiện chương trình Chăm sóc Giáo dục mầm non đúng kế hoạch năm học; kế hoạch hoạt động trong tháng, trong tuần, trong ngày đã được phê duyệt và công bố với phụ huynh.- Văn bản hợp nhất số 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2021, Thông tư về Chương trình Giáo dục mầm non.	<ul style="list-style-type: none">- 100% giáo viên thực hiện chương trình Chăm sóc Giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch năm học; kế hoạch hoạt động trong tháng, trong tuần, trong ngày đã được phê duyệt và công bố với phụ huynh- Văn bản hợp nhất số 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2021, Thông tư về Chương trình Giáo dục mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển thể chất: Đạt: 95%- PT nhận thức: Đạt: 92%- Phát triển ngôn ngữ: Đạt: 95%- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Đạt: 92%	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển thể chất: Đạt: 98%- Phát triển nhận thức: Đạt: 98%- Phát triển ngôn ngữ: Đạt: 95%- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: Đạt: 98%- Phát triển thẩm mỹ: Đạt: 95%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none">- Môi trường hoạt động thông thoáng, sạch sẽ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn nước sạch, giữ gìn vệ	<ul style="list-style-type: none">- Môi trường hoạt động thông thoáng, sạch sẽ. Có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho mỗi trẻ. Trang bị đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và các giá góc trong lớp. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nguồn nước sạch, giữ gìn vệ

TRƯỜNG THSPMN HOA HỒNG

	<p>sinh môi trường trong và ngoài lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ CB-GV-NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường./. 	<p>trường trong và ngoài lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ CB,GV,NV đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên liên tục. - Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa CMHS và Nhà trường. - Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của Nhà trường./.
--	---	--

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng



Nguyễn Thuận Quý



Biểu mẫu 02

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo	
			19-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	140	18	30	53	39
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	140	18	30	53	39
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	140	18	30	53	39
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	140	18	30	53	39
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	140	18	30	53	39
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	140	18	30	53	39
1	Số trẻ cân nặng bình thường	103	14	23	42	24
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	03	01	01	0	01
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	0	0	0	0	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	01	0		01	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	33	03	06	10	14
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	140	18	30	53	39
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	18	18	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	122	0	30	53	39

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2024

THỰC HÀNH
SỨ PHẠM
MẦM NON
HOA HỒNG
Nguyễn Thuận Quý

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	06	2,52m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	06	-
1	Phòng học kiên cố	06	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1,852,592	13,23m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	434,072	3,1m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	160,35	1.1m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	50,4	2,0m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	38,72	1,5m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	160,35	1.1m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	96	
8	Diện tích các phòng chức năng	160,35	1.1m ² /trẻ em



VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	6/6 nhóm lớp
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	2 bộ/2 sân
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	42	10 máy tính, 01 loa di động, 08 màn hình ti vi, 3 máy in, 20 Laptop
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng




Nguyễn Thuận Quý

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục
mầm non, năm học 2023 – 2024**

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng II và tương đương	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24	01	0	18	0	01	04	0	06	10	16	0	0	0
I	Giáo viên	16	0	0	16	0	0	0	0	06	10	16	0	0	0
1	Nhà trẻ	03	0	0	03	0	0	0	0	02	01	03	0	0	0
2	Mẫu giáo	13	0	0	13	0	0	0	0	02	11	14	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	01	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0
1	Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Nhân viên	06	0	0	01	0	01	04	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên nấu ăn	02	0	0	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên bảo vệ	01	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 6 năm 2024
 Hiệu trưởng

 Nguyễn Thuận Quý